TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 197/2024/DS-ST;
Ngày: 03/5/2024;
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2. Ông Nguyễn Văn Quản.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Vi Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 344/2024/QĐST-DS ngày 03/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.**

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty Sba).

Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Ngọc Tuấn – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến thẻ tín dụng và tín dụng tiêu dùng.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Lã Ngọc Minh, sinh năm: 1970.

(Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Điểu Thị Ti T**.

Địa chỉ: 43/46/29/29 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 14/03/2020, bà Điểu Thị Ti T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Điểu Thị Ti T, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng số thẻ 526830-9053 với hạn mức sử dụng là 35,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Điểu Thị Ti T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 72,098,940 đồng.

Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Điểu Thị Ti T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47,586,247 đồng, (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Điểu Thị Ti T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Điểu Thị Ti T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện tiến hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện Kiệt hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 33,893,362 đồng làm nợ gốc và tính lãi hàng tháng trên dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng X 150%= 3,9%/tháng lãi quá hạn).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Điểu Thị Ti T, yêu cầu bà Điểu Thị Ti T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Điểu Thị Ti T trả nợ, tuy nhiên bà Điểu Thị Ti T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: Buộc bà Điểu Thị Ti T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/05/2024 là 77,378,207 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm lẻ bảy đồng)* trong đó:

Nợ gốc: 33,893,362 đồng

Lãi quá hạn: 43,484,845 đồng

Và bà Điểu Thị Ti T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/05/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về số tiền mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn xuất phát từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là quan hệ tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Căn cứ theo Văn bản trả lời xác minh của Công an phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị đơn hiện không còn cư trú tại địa chỉ 43/46/29/29 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hồ sơ cấp thẻ tín dụng cho bà Điểu Thị Ti T do Ngân hàng cung cấp thể hiện bà Điểu Thị Ti T cư trú tại địa chỉ 43/46/29/29 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, việc bị đơn bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo

quy định tại Khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngày 14/03/2020 bà Điểu Thị Ti T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Bà Điểu Thị Ti T đã được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 526830-9053 với hạn mức sử dụng là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ vào bảng Tóm tắt sao kê ngày 03/5/2024 của Ngân hàng thì bà Điểu Thị Ti T thực hiện giao dịch và tổng số nợ tạm tính đến ngày 03/5/2024 và Ngân hàng áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng x 150% = 3,9%/tháng lãi quá hạn) như sau:

Nợ gốc: 33.893.362 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 43.484.845 đồng;

Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là: 77.378.207 đồng.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tới làm việc để tham gia hòa giải cũng như xét xử vụ án nhưng đều vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc nêu trên, do đó Tòa án không thể thu thập được chứng cứ từ phía bị đơn. Như vậy thể hiện việc bị đơn đương nhiên chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, văn bản, kết luận, của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Qua các lần nhắc nợ bằng văn bản bà Điểu Thị Ti T đã không đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng mà bà Điểu Thị Ti T và Ngân hàng đã thỏa thuận. Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Điểu Thị Ti T phải thanh toán hết số nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/5/2024 là 77,378,207 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất áp dụng và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 04/5/2024 cho đến khi trả dứt số nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/03/2020: xét thấy, tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì thỏa thuận lãi và mức lãi suất giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà Điểu Thị Ti T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về dân sự.

Nguyên đơn được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi nộp đơn khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Điểu Thị Ti T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính tới ngày 03/5/2024 là 77,378,207 (Bảy mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm linh bảy) đồng. Trong đó nợ gốc: 33.893.362 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.484.845 đồng;

Trả ngay khi bản án có hiệu lực thi hành. Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Điểu Thị Ti T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Điểu Thị Ti T phải thanh toán cho nguyên đơn cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bà Điểu Thị Ti T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.868.910 (ba triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm mười) đồng. Nộp ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.578.663 (một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi ba) đồng khi nộp đơn khởi kiện theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030630 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hương